TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích A; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn B; ĐKHKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Bích A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích A kết hôn với Anh Lê Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Uỷ

ban nhân dân (UBND) xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau hai con chung. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Khoảng giữa năm 2020, Anh Lê Văn B sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Từ đó, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Địa chỉ cụ thể ở Đài Loan của Anh Lê Văn B chị không biết nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị được biết Anh Lê Văn B vẫn thường xuyên liên lạc về nhà với mẹ đẻ của Anh Lê Văn B là Bà Trần Thị E, sinh năm 1959; hiện ở: Thôn 6, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lê Văn B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Anh C, sinh ngày 19/5/2010 và Lê Phú D, sinh ngày 20/5/2013, hiện nay đang ở với bà nội – là mẹ đẻ của Anh Lê Văn B. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là Anh Lê Văn B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho Bà Trần Thị E – là mẹ đẻ của Anh Lê Văn B. Tòa án đã hai lần thông báo cho Bà Trần Thị E cung cấp địa chỉ cụ thể của Anh Lê Văn B ở Đài Loan và yêu cầu Bà Trần Thị E cho biết kết quả về việc Bà E đã thông báo cho Anh Lê Văn B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bích A cho Tòa án. Bà Trần Thị E trình bày Anh Lê Văn B vẫn liên lạc qua điện thoại với bà và gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể Anh Lê Văn B ở đâu do Anh Văn B không cung cấp. Bà đã thông báo cho Anh Lê Văn B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Anh Văn B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Anh Văn B trao đổi qua điện thoại với Bà E như sau: Anh Văn B có quan điểm đồng ý ly hôn với Chị A. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Anh C, sinh ngày 19/5/2010 và Lê Phú D, sinh ngày 20/5/2013. Ly hôn, Anh Lê Văn B yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Bà Trần Thị E như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và Chị Nguyễn Thị Bích A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau hai con chung. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, bất điểm quan điểm sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2020 đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị A được ly hôn Anh Văn B theo quy định của pháp luật. Về con chung và tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị A và Anh Văn B.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Nguyễn Thị Bích A được ly hôn với Anh Lê Văn B. Về con chung: Giao con chung là Lê Anh C, sinh ngày 19/5/2010 và Lê Phú D, sinh ngày 20/5/2013 cho Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn là Anh Lê Văn B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Đài Loan, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37;

điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Bích A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Lê Văn B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh Lê Văn B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với Anh Lê Văn B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/11/2009. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo Chị A và mẹ đẻ của Anh Văn B trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, Chị A đã không còn tình cảm vợ chồng với Anh Văn B, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bích A đối với Anh Lê Văn B.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Anh C, sinh ngày 19/5/2010 và Lê Phú D, sinh ngày 20/5/2013, hiện nay đang ở với bà nội – là mẹ đẻ của Anh Lê Văn B. Ly hôn, Chị A yêu cầu giao con chung cho Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lời trình bày của mẹ đẻ Anh Văn B thì Anh Văn B đồng ý giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh và Chị A tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, mẹ đẻ Anh Văn B đề nghị Tòa án giao con chung theo nguyện vọng của Anh Văn B và Chị A. Mặt khác, cháu Lê Anh C và cháu Lê Phú D cùng có nguyện vọng muốn được ở với bố trong trường hợp Chị A và Anh Văn B ly hôn. Do đó, cần giao hai con chung cho Anh Lê Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc anh chị tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Bích A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích A được ly hôn Anh Lê Văn B.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Anh C, sinh ngày 19/5/2010 và Lê Phú D, sinh ngày 20/5/2013 cho Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc Anh Lê Văn B và Chị Nguyễn Thị Bích A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008270 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Bích A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Bích A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**